

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN.

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Nguyệt

Tiết PPCT: 1,2

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐỊA LÍ

Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Lớp 11

PHẦN 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI

Bài 1. SỰ KHÁC BIỆT VỀ TRÌNH ĐỘ

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI người), cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người (HDI).
- Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.
- Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế – xã hội của các nhóm nước.
- Thu thập được tư liệu về kinh tế – xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học thảo luận.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua các hoạt động nhận xét, đánh giá các hoạt động học tập, làm việc nhóm.

*** Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học địa lí: Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI người), cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người (HDI); Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.
- Tìm hiểu địa lí: Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế – xã hội của các nhóm nước.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Thu thập được tư liệu về kinh tế – xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.

*** Tích hợp phát triển năng lực số:**

- **NC1a:** HS sử dụng công nghệ số để đáp ứng được nhu cầu thông tin.
- **NC1a:** HS áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau.
- **NC1b:** HS biết khai thác Website World Bank và UNDP để tìm số liệu GNI và HDI mới nhất.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Hình 1 sách giáo khoa phóng to.
- Bản đồ các nước trên thế giới.
- Bảng 1.1; 1.2; 1.3 trong sách giáo khoa.
- Các video, hình ảnh, số liệu thống kê về sự tương phản của các nhóm nước.
- Phiếu học tập.

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, tập ghi chép

- Học liệu số: Video về sự thay đổi ngành công nghiệp; Bảng số liệu 15.1, 15.2; Website Tổng cục Thống kê (gso.gov.vn).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (3 phút)

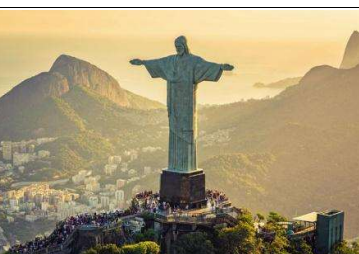
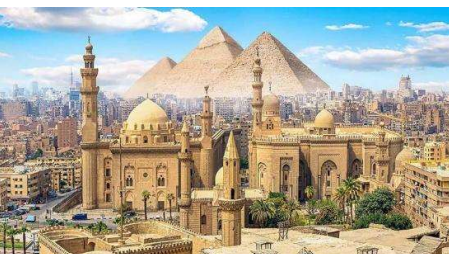
a) *Mục tiêu:* Hoạt động nhằm tạo hứng thú học tập, khơi gợi sự tò mò của học sinh về sự khác biệt trong trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các quốc gia trên thế giới.

b) *Nội dung:* Giáo viên tổ chức trò chơi "Du lịch vòng quanh thế giới" bằng cách trình chiếu lần lượt sáu hình ảnh về các quốc gia tiêu biểu trên thế giới

c) *Sản phẩm:* Học sinh xác định được tên các quốc gia thông qua hình ảnh, nêu được một số hiểu biết về các quốc gia đó và bước đầu nhận xét được sự khác biệt về điều kiện phát triển giữa các quốc gia.

d) *Tổ chức thực hiện:*

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên chia lớp thành bốn nhóm và phổ biến luật chơi. Mỗi nhóm sẽ quan sát lần lượt sáu hình ảnh được trình chiếu trên màn hình và thảo luận trong thời gian hai phút để xác định tên quốc gia tương ứng với từng hình ảnh.

① Hoa Kỳ	② Nhật Bản	③ Anh
		
④ Việt Nam	⑤ Bra-xin	⑥ Ai Cập
		

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ nhận diện, các nhóm tiếp tục trao đổi để trả lời ba câu hỏi:

+ *Em đã biết gì về quốc gia này?*

+ *Theo em, mức sống của người dân ở các quốc gia này có giống nhau hay không?*

+ *Nếu được lựa chọn, em muốn sinh sống hoặc học tập tại quốc gia nào và vì sao?*

Mỗi câu trả lời đúng tên quốc gia sẽ được tính mười điểm. Nhóm có tổng số điểm cao nhất sẽ là nhóm chiến thắng.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm quan sát hình ảnh, trao đổi và thống nhất câu trả lời. Thư kí của mỗi nhóm ghi kết quả vào phiếu học tập hoặc bảng nhóm. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên theo dõi, động viên và hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn, đồng thời khuyến khích học sinh mạnh dạn chia sẻ hiểu biết của bản thân về các quốc gia được giới thiệu.

- **Báo cáo, thảo luận:** Đại diện từng nhóm lần lượt trình bày kết quả nhận diện quốc gia và trả lời các câu hỏi thảo luận. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến nếu có. Sau khi các nhóm hoàn thành phần trình bày, giáo viên tiếp tục đặt vấn đề: "Theo các em, vì sao có những quốc gia có hệ thống giao thông hiện đại, nhiều nhà cao tầng và mức sống rất cao, trong khi một số quốc gia khác vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã

hội? Chúng ta có thể dựa vào những tiêu chí nào để đánh giá trình độ phát triển của một quốc gia?"

- **Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét tinh thần tham gia và kết quả hoạt động của các nhóm, tuyên dương những nhóm có câu trả lời chính xác và có nhiều hiểu biết thực tế. Từ những ý kiến của học sinh, giáo viên dẫn dắt: "*Qua các hình ảnh vừa quan sát, chúng ta có thể nhận thấy giữa các quốc gia trên thế giới tồn tại sự khác biệt khá rõ về trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, để xác định một quốc gia thuộc nhóm nước phát triển hay đang phát triển, các tổ chức quốc tế không dựa vào cảm nhận hay hình ảnh bên ngoài mà sử dụng những chỉ tiêu cụ thể như tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người (GNI/người), cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người (HDI). Những tiêu chí này sẽ được tìm hiểu trong bài học hôm nay.*"

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về sự phân chia thành các nhóm nước

a) **Mục tiêu:** Trình bày được các chỉ tiêu chủ yếu dùng để phân chia các nhóm nước; phân biệt được nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển dựa vào GNI/người, cơ cấu kinh tế và HDI. Tích hợp phát triển năng lực số (**NC1b**): Khai thác thông tin từ các nguồn dữ liệu số đáng tin cậy để tìm kiếm và cập nhật thông tin về GNI/người, HDI của một số quốc gia.

b) **Nội dung:** Học sinh khai thác thông tin trong mục I, quan sát Hình 1.1 và Bảng 1.1 trong SGK để hoàn thành Phiếu học tập số 1

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1 hoàn chỉnh và phần trình bày của học sinh về sự khác biệt giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm và phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc nội dung mục I trong SGK, quan sát Hình 1.1 và khai thác số liệu ở Bảng 1.1 để hoàn thành phiếu học tập số 1: So sánh nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1		
Yêu cầu: Đọc nội dung mục I trong SGK, quan sát Hình 1.1 và khai thác số liệu ở Bảng 1.1 để so sánh nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển theo các tiêu chí sau:		
Tiêu chí	Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
GNI/người		
Cơ cấu kinh tế		
HDI		
Nhận xét chung		

Để tích hợp năng lực số, giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng điện thoại hoặc máy tính (nếu có) truy cập trang World Bank hoặc UNDP để tìm GNI/người hoặc HDI mới nhất của Việt Nam, sau đó đối chiếu với số liệu trong SGK và nhận xét sự thay đổi.

Chỉ tiêu	SGK (2020)	Số liệu mới nhất	Nhận xét
GNI/người			
HDI			

- **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm nghiên cứu SGK, trao đổi và hoàn thành phiếu học tập.

Giáo viên quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

- **Báo cáo, thảo luận:** Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Giáo viên đặt câu hỏi gợi mở để học sinh làm rõ sự khác biệt giữa hai nhóm nước.

- **Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và chuẩn hóa kiến thức: Các nước trên thế giới được phân thành hai nhóm là nước phát triển và nước đang

phát triển. Việc phân chia dựa chủ yếu vào GNI/người, cơ cấu kinh tế và HDI. Nhóm nước phát triển thường có GNI/người và HDI cao, ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn; nhóm nước đang phát triển có GNI/người và HDI thấp hơn, cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Nội dung ghi bài

I. CÁC NHÓM NƯỚC

- Theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội, các nước trên thế giới được chia thành nước phát triển và nước đang phát triển.

- Các chỉ tiêu chủ yếu để phân chia gồm: Tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người (GNI/người), Cơ cấu kinh tế, Chỉ số phát triển con người (HDI).

Tiêu chí	Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
GNI/người	Cao	Thấp hoặc trung bình
Cơ cấu kinh tế	Dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn; nông nghiệp chiếm tỉ trọng rất thấp	Nông nghiệp còn chiếm tỉ trọng khá cao; công nghiệp và dịch vụ đang tăng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa
HDI	Cao hoặc rất cao	Thấp hoặc trung bình
Nhận xét chung	Trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao, chất lượng cuộc sống tốt	Trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn thấp hơn, đang trong quá trình phát triển và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu sự khác biệt về kinh tế - xã hội của các nhóm nước

a) Mục tiêu:

- Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và xã hội giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển; rèn luyện kỹ năng khai thác bảng số liệu, hình ảnh, so sánh và nhận xét các đối tượng địa lí.

- Tích hợp năng lực số (NC1a): Biết khai thác, xử lý và trình bày thông tin địa lí từ bảng số liệu, học liệu số và các nguồn dữ liệu đáng tin cậy.

b) *Nội dung*: Học sinh nghiên cứu mục II trong SGK, quan sát Hình 1.2, khai thác Bảng 1.2 và Bảng 1.3 để hoàn thành phiếu học tập theo nhóm.

c) *Sản phẩm*: Phiếu học tập của các nhóm và phần trình bày về sự khác biệt giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên chia lớp thành 04 nhóm và giao nhiệm vụ như sau:

+ Nhóm 1 và Nhóm 3 nghiên cứu mục 1. Về kinh tế, khai thác Bảng 1.2 và hoàn thành Phiếu học tập số 2:

Bài tập 1: Đọc mục II.1, khai thác Bảng 1.2 và hoàn thành bảng sau:

Tiêu chí	Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
Quy mô GDP		
Tốc độ tăng GDP		
Đặc điểm nền kinh tế		
Trình độ khoa học - công nghệ		

Bài tập 2: Theo em, xu hướng phát triển kinh tế của các nước đang phát triển hiện nay là gì?

.....

+ Nhóm 2 và Nhóm 4 nghiên cứu mục 2. Về xã hội, khai thác Hình 1.2, Bảng 1.3 và hoàn thành Phiếu học tập số 3:

Bài tập 1: Đọc mục II.2, quan sát Hình 1.2 và khai thác Bảng 1.3 để hoàn thành bảng.

Tiêu chí	Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
----------	----------------------	---------------------------

Gia tăng dân số		
Cơ cấu dân số		
Đô thị hóa		
Chất lượng cuộc sống		
Giáo dục và y tế		

Bài tập 2: Vì sao các nước phát triển thường có dân số già?

.....
Giáo viên yêu cầu các nhóm hoàn thành phiếu học tập trong thời gian 8 phút. Sau đó, mỗi nội dung sẽ có hai nhóm cùng báo cáo để đối chiếu kết quả và bổ sung cho nhau.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm nghiên cứu nội dung SGK, quan sát hình ảnh, khai thác bảng số liệu và hoàn thành phiếu học tập. Giáo viên theo dõi quá trình làm việc, hỗ trợ học sinh trong việc khai thác thông tin và hướng dẫn học sinh sử dụng học liệu số để cập nhật thêm một số chỉ tiêu kinh tế hoặc xã hội của các quốc gia khi cần thiết.

- **Báo cáo, thảo luận:** Giáo viên mời Nhóm 1 trình bày kết quả về sự khác biệt về kinh tế, sau đó Nhóm 3 nhận xét, bổ sung hoặc nêu ý kiến khác (nếu có). Tiếp theo, Nhóm 2 trình bày kết quả về sự khác biệt về xã hội, Nhóm 4 nhận xét và bổ sung. Các nhóm còn lại theo dõi, đặt câu hỏi và tham gia thảo luận.

- **Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và chuẩn hóa kiến thức. Nhóm nước phát triển có quy mô GDP lớn, nền kinh tế hiện đại, dịch vụ và các ngành có hàm lượng khoa học - công nghệ cao chiếm ưu thế; trong khi đó, nhóm nước đang phát triển có quy mô GDP chủ yếu ở mức trung bình hoặc thấp, đang chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Về xã hội, các nước phát triển có tỉ lệ gia tăng dân số thấp, dân số già, mức đô thị hóa và chất lượng cuộc sống cao; các nước đang phát triển có dân số trẻ, đô thị hóa diễn ra nhanh và chất lượng cuộc sống đang từng bước được cải thiện.

Nội dung ghi bài

II. SỰ KHÁC BIỆT VỀ KINH TẾ

1. Kinh tế

Tiêu chí	Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
Quy mô GDP	Lớn	Trung bình hoặc thấp
Tốc độ tăng GDP	Khá ổn định	Khá cao
Cơ cấu kinh tế	Dịch vụ chiếm ưu thế	Chuyển dịch theo hướng CNH - HĐH
Khoa học - công nghệ	Phát triển, đổi mới sáng tạo	Từng bước phát triển

2. Xã hội

Tiêu chí	Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
Gia tăng dân số	Thấp	Còn khá cao ở một số nước
Cơ cấu dân số	Già	Trẻ, đang già hóa
Đô thị hóa	Sớm, tỉ lệ cao	Nhanh nhưng tỉ lệ còn thấp
Chất lượng cuộc sống	Cao	Đang cải thiện
Giáo dục, y tế	Phát triển	Từng bước nâng cao

Hoạt động 3: Luyện tập (3 phút)

a) Mục tiêu:

- củng cố và khắc sâu kiến thức về các nhóm nước và sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển. Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, vận dụng kiến thức để lựa chọn đáp án đúng.



- Tích hợp phát triển năng lực số (NC1a): Học sinh sử dụng thiết bị số (điện thoại, máy tính bảng) để tham gia trò chơi trắc nghiệm trên Kahoot hoặc Quizizz (nếu có điều kiện).

b) *Nội dung*: Giáo viên tổ chức trò chơi "Chinh phục tri thức".

c) *Sản phẩm*: Học sinh lựa chọn đúng đáp án, giải thích được cơ sở lựa chọn và vận dụng kiến thức để xử lý các tình huống đơn giản.

d) *Tổ chức thực hiện*:

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên chia lớp thành 04 đội, phổ biến luật chơi. Mỗi đội lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm được trình chiếu trên màn hình. Mỗi câu hỏi có thời gian suy nghĩ 15 giây. Các đội thảo luận nhanh và lựa chọn đáp án bằng bảng A, B, C, D hoặc trả lời trực tiếp trên phần mềm Kahoot/Quizizz (nếu có điều kiện). Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm; đội trả lời đúng và giải thích hợp lý được cộng thêm 05 điểm. Đội có tổng số điểm cao nhất là đội chiến thắng.

Bộ câu hỏi:

Câu 1. Theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội, các quốc gia trên thế giới được chia thành

- A. nước phát triển và nước đang phát triển. C. nước công nghiệp và nước nông nghiệp.
B. nước đông dân và nước ít dân. D. nước giàu và nước nghèo.

Đáp án: A

Câu 2. Chỉ tiêu nào phản ánh trực tiếp mức thu nhập bình quân của người dân?

- A. GDP. B. HDI. C. GNI/người. D. Cơ cấu GDP

Đáp án: C

Câu 3. Chỉ số HDI phản ánh sự phát triển của con người dựa trên

- A. sức khỏe, học vấn và thu nhập. C. sản xuất, dịch vụ và thương mại.
B. dân số, giáo dục và việc làm. D. thu nhập, dân số và môi trường.

Đáp án: A

Câu 4. Đặc điểm nào thường gặp ở nhóm nước phát triển?

- A. Dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn trong GDP.
B. Nông nghiệp chiếm tỉ trọng lớn trong GDP.
C. Công nghiệp chiếm gần như toàn bộ GDP.
D. Cơ cấu kinh tế ít thay đổi theo thời gian.

Đáp án: A

Câu 5. Nhóm nước đang phát triển hiện nay có xu hướng

- A. giảm tỉ trọng ngành dịch vụ. C. chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.
B. tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp. D. duy trì cơ cấu kinh tế truyền thống.

Đáp án: C

Câu 6. Điểm khác biệt nổi bật về xã hội giữa hai nhóm nước là

- A. mức độ đô thị hóa và chất lượng cuộc sống. C. tài nguyên thiên nhiên và khí hậu.
B. diện tích lãnh thổ và số lượng dân cư. D. vị trí địa lý và điều kiện địa hình.

Đáp án: A

- **Thực hiện nhiệm vụ**: Các đội quan sát câu hỏi, trao đổi nhanh và thống nhất đáp án. Giáo viên điều hành trò chơi, theo dõi thời gian và ghi điểm cho từng đội sau mỗi câu hỏi.

- **Báo cáo, thảo luận**: Sau mỗi câu hỏi, giáo viên mời một đội trình bày lý do lựa chọn đáp án. Các đội khác nhận xét hoặc bổ sung ý kiến nếu có. Giáo viên khuyến khích học sinh giải thích bằng kiến thức đã học, không chỉ nêu đáp án.

Kết luận, nhận định: Giáo viên công bố kết quả, tuyên dương đội có số điểm cao nhất và nhận xét tinh thần tham gia của các đội. Giáo viên chuẩn hóa lại những kiến thức học sinh còn nhầm lẫn, nhấn mạnh các tiêu chí phân chia nhóm nước và sự khác biệt về kinh tế - xã hội giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển.

Hoạt động 4: Vận dụng (1 phút)

a) *Mục tiêu*:

- Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu trình độ phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia; phát triển năng lực tìm kiếm, xử lý thông tin, thiết kế sản phẩm số và trình bày kết quả học tập.

- **Tích hợp phát triển năng lực số (NC1a, NC1b):** Khai thác dữ liệu từ các nguồn thông tin số đáng tin cậy. Thiết kế và chia sẻ sản phẩm số.

b) *Nội dung:* Mỗi HS lựa chọn một quốc gia (ngoài các quốc gia đã học trong SGK), ví dụ: Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a, Ca-na-đa,...

Học sinh tìm hiểu các thông tin về: GNI/người, HDI, Cơ cấu kinh tế, Một số đặc điểm nổi bật về kinh tế và xã hội, Xác định quốc gia thuộc nhóm nước phát triển hay đang phát triển và giải thích. Sau đó thiết kế 01 infographic hoặc 01 sơ đồ tư duy thể hiện kết quả tìm hiểu.

c) *Sản phẩm:* Mỗi HS nộp 01 sản phẩm số, có thể lựa chọn một trong các hình thức sau: Infographic, Sơ đồ tư duy, Poster điện tử, Canva.

d) *Tổ chức thực hiện:*

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu trình độ phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia; phát triển năng lực tìm kiếm, xử lý thông tin, thiết kế sản phẩm số và trình bày kết quả học tập.

Tích hợp phát triển năng lực số (NC1a, NC1b): Khai thác dữ liệu từ các nguồn thông tin số đáng tin cậy. Thiết kế và chia sẻ sản phẩm số.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà nghiên cứu để hoàn thành nhiệm vụ.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

V. TÀI LIỆU

1. World Bank Open Data – tra cứu GNI/người, GDP, cơ cấu kinh tế:

https://data.worldbank.org/?utm_source=chatgpt.com

2. UNDP Data Center – tra cứu HDI và các chỉ số phát triển con người:

https://hdr.undp.org/data-center?utm_source=chatgpt.com

3. Gapminder Tools – biểu đồ động so sánh thu nhập, tuổi thọ, dân số giữa các quốc gia.

4. Our World in Data – biểu đồ trực quan, dễ phân tích trên lớp.

https://ourworldindata.org/grapher/gross-national-income-per-capita-worldbank?utm_source=chatgpt.com

5. Google Earth – quan sát hình ảnh thực tế và so sánh mức độ đô thị hóa giữa các quốc gia.